

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải, ông Y Dhiều Hmok.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1980 – có mặt

Địa chỉ: TDP T4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 - vắng mặt

Địa chỉ: TDP T4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K (nay là phường T, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk ngày 02/5/2001. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn và cãi nhau thường

xuyên, có khi đánh nhau lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện tại đã sống ly thân. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Tường V nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H có 04 con chung là Nguyễn Nữ Hoài N, sinh năm 2001, Nguyễn Chí B, sinh năm 2004, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 01/3/2011 và Nguyễn Nữ Ngọc H1, sinh ngày 31/7/2013.

Hai con chung là Nguyễn Nữ Hoài N, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí B, sinh năm 2004 đã trưởng thành, đủ tuổi thành niên (trên 18 tuổi), nên bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Nguyễn Hoàng Q sinh sống cùng ông H có nguyện vọng ở với ông H, nên khi ly hôn bà Nguyễn Thị Tường V đề nghị Tòa án giao cháu Q cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên. Bà Nguyễn Thị Tường V có nguyện vọng được nuôi cháu H1 vì cháu giới tính nữ, còn nhỏ cần có sự chăm sóc và nuôi dưỡng của mẹ đồng thời cháu Hân cũng có nguyện vọng ở với mẹ, nên bà V đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho bà được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù ông H có mặt tại nơi cư trú nhưng vắng mặt không có lý do, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tường V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 13-11-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 16-11-2023, Tòa án Thông báo nộp tạm ứng án phí; ngày 17/11/2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt đến lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm, trong sinh hoạt hàng ngày thường xuyên bất đồng và vợ chồng đã sống ly thân.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H thì địa phương cung cấp quá trình sống tại địa phương giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H khi phát sinh mâu thuẫn không ai trình báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được, nhưng hiện tại bà V đã đi làm ăn nơi khác và ly thân với ông Nguyễn Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Nguyễn Thị Tường V ly hôn ông Nguyễn Văn H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Văn H có 04 con chung là Nguyễn Nữ Hoài N, sinh năm 2001, Nguyễn Chí B, sinh năm 2004, Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 01/3/2011 và Nguyễn Nữ Ngọc H1, sinh ngày 31/7/2013.

Hai con chung là Nguyễn Nữ Hoài N, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí B, sinh năm 2004 đã trưởng thành, đủ tuổi thành niên (trên 18 tuổi).

Từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Nguyễn Hoàng Q sinh sống cùng ông H tại nơi cư trú và có nguyện vọng ở với ông H. Bà Nguyễn Thị Tường V có nguyện vọng được nuôi cháu H1 vì cháu giới tính nữ, còn nhỏ cần có sự chăm sóc và nuôi dưỡng của mẹ đồng thời cháu H1 cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi ích và phát triển tâm sinh lý bình thường các con chung, nên HĐXX xét thấy cần giao cháu Q cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên và chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Tường V giao con chung Nguyễn Nữ Ngọc H1, sinh ngày 31/7/2013 cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H1 đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4.3] Về tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. **Về con chung:**

Giao con chung là Nguyễn Nữ Ngọc H1, sinh ngày 31/7/2013 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 01/3/2011 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Tường V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018850 ngày 17-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường T ;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Kim Chung